TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST Ngày 08/5/2025 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Nguyệt;

- Ông Đặng Minh Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.*Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị* Hoàng Thị M *trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 02/12/1994 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L.

Sau khi cưới, chị và anh H về ở với nhau ngay, hai người sống hạnh phúc một thời gian dài và đã có 2 con chung:

- Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1994;
- Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/02/2018.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H nghiện rượu, hay đi uống rượu, không chịu làm ăn, thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị. Đã nhiều lần anh H đánh chị, chị đã cố gắng chịu đựng để nuôi con. Có lần anh H uống rượu về đánh chị, dọa cắt gân chị, chị sống trong sợ hãi; gia đình anh H đã khuyên giải nhiều lần, nhưng anh H không nghe. Ngày 22/12/2024 anh H tiếp tục đánh chị, do không chịu được nữa, chị quyết định sống ly thân. Nay xác định tình cảm không còn, nên đề nghị Toà án cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung như trình bày ở trên. Con Nguyễn Thị B1, sinh năm 1994, đã trưởng thành và có gia đình riêng, chị không yêu cầu giải quyết.

Con Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/02/2018 hiện đang ở với chị. Chị đề nghị được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Để chị và anh H tự thoả thuận giải quyết.

* *Bị đơn anh* Nguyễn Văn H *trình bày*: Anh công nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn như chị M trình bày là đúng.

Sau khi cưới, anh và chị M về ở với nhau ngay, 2 vợ chồng hiên nay có 2 con chung như chị M trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh có uống rượu, có đánh chị M vài lần, nhưng không như chị M trình bày.

Ngày 03/01/2025 âm lịch anh có đi uống rượu, sau đó hai vợ chồng về cãi nhau, vài hôm sau thì chị M bế con bỏ nhà đi; anh và gia đình có điện thoại và đi tìm chị M nhưng không thấy. Chị M xin ly hôn, anh đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Do anh không đồng ý ly hôn, nên không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn chị Hoàng Thị M xin vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị M kết hôn năm 1994 và đã có 3 con chung, 1 cháu đã mất, nay còn 2 con. Trong quan hệ vợ chồng, anh có đánh chị M vài lần, do uống rượu say, không kiểm soát được bản thân, nên anh có đánh vợ, nhưng mức độ chỉ bình thường. Việc chị M xin ly hôn, anh không đồng ý, anh muốn gặp chị M nói chuyện tại Tòa án dứt khoát một lần trước khi ly hôn.

Về con chung: Do anh không đồng ý ly hôn, nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung. Nếu phải ly hôn, chị Mười X nuôi con, anh đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh không có ý kiến gì.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

Áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều: 28, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 BLTTDS;

Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 18/02/2018 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Các bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị M có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H và xin nuôi con chung. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của

BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị M có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 02/12/1994 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H thường xuyên uống rượu, đã nhiều lần anh H đánh chị M; hai vợ chồng cãi nhau thường xuyên. Gia đình anh H đã khuyên giải nhiều lần, nhưng anh H không nghe. Đến tháng 12/2024 vợ chồng lại xảy ra cãi nhau và chị M đã bỏ đi nơi khác ở; chị M và anh H sống ly thân từ đây. Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị M và anh H về đoàn tụ. Tuy nhiên chị M cương quyết xin ly hôn và từ chối hòa giải đoàn tụ. Tại phiên toà, một lần nữa Toà án tiến hành hoà giải để chị M và anh H về đoàn tụ, nhưng chị M giữ nguyên quan điểm ly hôn và xin vắng mặt. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị M được ly hôn anh H.

[5] Về con chung: Chị M và anh H có 2 con chung là Nguyễn Thị B1, sinh năm 1994 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/02/2018.

Con Nguyễn Thị B1 đã trưởng thành, đã có gia đình và cuộc sống riêng, nên không đặt ra giải quyết.

Con Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/02/2018 hiện chị M đang nuôi; con Anh có nguyện vọng ở với mẹ. Nên cần giao con Nguyễn Phương A cho chị M chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu cấp dưỡng, nên không đặt ra giải quyết.

Quyền thăm con: Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS. Tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Báo cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Báo cho bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/02/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004665 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Báo cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Báo cho bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, BG;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh